TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2023/DS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng – Hợp đồng thế chấp tài sản – Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công

2. Bà Đào Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng - Hợp đồng thế chấp tài sản – Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 465/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 591/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng Nhân dân M (sau đây viết tắt là Quỹ tín dụng)

Địa chỉ: Số A đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Lý Huỳnh Q, sinh năm 1983; chức vụ: Cán bộ tín dụng; địa chỉ: Số A T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền số 18/2023/UQ-QTDMP ngày 21/02/2023) (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Văn G, sinh năm 1944

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2.2. Ông Trần Thanh S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2.3. Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2.4. Ông Trần Thanh L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2.5. Ông Trần Thanh G1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2.6. Bà Trần Thị Bích T1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 01/10/2009

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

3.2. Cháu Trần Hữu L1, sinh ngày 27/9/2012

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị Kim N và cháu Trần Hữu L1: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 189; địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (là mẹ ruột của cháu N và cháu L1) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn do ông Phan Lý Huỳnh Q đại diện trình bày:

Quỹ tín dụng có cho ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay để sản xuất nông nghiệp; thời hạn vay là 06 tháng (từ ngày 06/4/2022 đến ngày 06/11/2022), lãi suất là 13,39%/năm. Việc cho vay có lập Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022. Đến ngày 07/4/2023, Quỹ tín d đã giải ngân toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng cho ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A. Đồng thời, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A có thế chấp cho Quỹ tín dụng quyền sử dụng đất đối với diện tích 4.140m^2, thửa số 3896, tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0542qB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 26/4/2006 cho ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị K (cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A ngày 05/12/2008). Việc thế chấp có lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số

743/04/22/HĐTC ngày 06/4/2022, Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi vay, tính đến ngày 30/12/2022, ông G và bà A đã trả được vốn gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 7.507.500 đồng thì không thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng theo thỏa thuận. Lý do ông G và bà A không thanh toán nợ cho Q1 tín dụng vì bà A đã chết vào ngày 15/12/2022, ông G thì không có việc làm nên không có thu nhập để thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng.

Sau khi Quỹ tín dụng khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, ngày 22/5/2023, ông G trả được vốn gốc 5.000.000 đồng và ngày 18/7/2023 ông G trả được vốn gốc 5.000.000 đồng. Hiện nay ông G và bà A còn nợ Quỹ tín dụng tổng số tiền vốn gốc 130.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 08/8/2023 là 24.406.200 đồng.

Hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị A gồm có: Ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1.

Do đó, Quỹ tín dụng yêu cầu ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng số tiền tạm tính đến ngày 08/8/2023 là 154.406.200 đồng. Trong đó:

- Vốn gốc là 130.000.000 đồng;

- Tiền lãi tạm tính đến ngày 08/8/2023 là 24.406.200 đồng, gồm:

+ Tiền lãi trong hạn là 5.311.700 đồng;

+ Tiền lãi quá hạn là 19.094.500 đồng.

Ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 09/8/2023 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022 cho đến khi trả xong nợ.

Đồng thời, duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 743/04/22/HĐTC ngày 06/4/2022 được ký kết giữa Quỹ tín dụng với ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A để đảm bảo thi hành án.

Theo Tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn G trình bày: Ông G và bà A có ký kết Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022 với Quỹ tín dụng để vay số tiền 150.000.000 đồng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 743/04/22/HĐTC ngày 06/4/2022 như đại diện Quỹ tín dụng trình bày. Do bà A đã chết, ông G không nghề nghiệp nên không có khả năng thanh toán nợ cho Q1 tín dụng. Hàng thừa kế thứ nhất của bà A gồm: Ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1. Đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng thì ông G không có ý kiến, tuy nhiên, hiện

nay hoàn cảnh gia đình của ông G đang gặp khó khăn, ông G đã lớn tuổi không có khả năng lao động, các con đang đi làm ăn xa nên xin được giảm tiền lãi và xin được trả dần số tiền gốc 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi dứt nợ.

Các đương sự khác vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn do ông Phan Lý Huỳnh Q đại diện trình bày:

Ngày 06/4/2022, Quỹ tín dụng với ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A có xác lập Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022, theo đó, Quỹ tín dụng cho ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay để sản xuất nông nghiệp; thời hạn vay là 06 tháng (từ ngày 06/4/2022 đến ngày 06/11/2022), lãi suất là 13,39%/năm; phương thức thanh toán trả vốn và lãi 01 lần vào ngày 07/11/2022. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, Quỹ tín dụng với ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 743/04/22/HĐTC ngày 06/4/2022, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với diện tích 4.140m^2, thửa số 3896, tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0542qB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 26/4/2006 cho ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị K (cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A ngày 05/12/2008); hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 07/4/2022, Quỹ tín d đã giải ngân số tiền vay 150.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng cho ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A.

Tính đến ngày 30/12/2022, ông G và bà A đã trả được vốn gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi 7.507.500 đồng thì không thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng theo thỏa thuận. Lý do ông G và bà A không thanh toán nợ cho Q1 tín dụng vì bà A đã chết vào ngày 15/12/2022, ông G thì không có việc làm nên không có thu nhập để thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng.

Sau khi Quỹ tín dụng khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, ông G tiếp tục trả cho Q1 tín dụng số tiền vốn gốc là 21.000.000 đồng. Hiện nay ông G và bà A còn nợ Quỹ tín dụng tổng số tiền vốn gốc 119.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 25/9/2023 là 27.630.200 đồng.

Do đó, Quỹ tín dụng yêu cầu ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Q1 tín dụng số tiền tính đến ngày 25/9/2023 là 146.630.200 đồng. Trong đó:

- Vốn gốc là 119.000.000 đồng;

- Tiền lãi tính đến ngày 25/9/2023 là 27.630.200 đồng, gồm: Lãi trong hạn là 5.311.700 đồng; lãi quá hạn là 22.318.500 đồng.

- Tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2023 theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022 cho đến khi trả xong

nợ.

Đồng thời, duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 743/04/22/HĐTC ngày 06/4/2022 được ký kết giữa Quỹ tín dụng với ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A để đảm bảo thi hành án.

Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Q1 tín dụng nợ vốn với số tiền 21.000.000 đồng.

Các đương sự khác vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng đối với yêu cầu buộc ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới trả nợ vốn cho Q1 tín dụng với số tiền 21.000.000 đồng.

- Công nhận hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản giữa Quỹ tín dụng với ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng.

- Buộc ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Q1 tín dụng số tiền tính đến ngày 25/9/2023 là 146.630.200 đồng (gồm: Vốn gốc là 119.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 25/9/2023 là 27.630.200 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2023 theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 743/04/22/HĐTC ngày 06/4/2022 được ký kết giữa Quỹ tín dụng Nhân dân M với ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Giao dịch dân sự được xác lập giữa Quỹ tín dụng với bà Nguyễn Thị A và ông Trần Văn G. Trong quá trình thực hiện giao dịch dân sự, bà Nguyễn Thị A chết ngày 15/12/2022 nên Quỹ tín dụng

yêu cầu ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 (các con của bà Nguyễn Thị A) có nghĩa vụ liên đới với ông Trần Văn G trả nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Quỹ tín dụng với ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A; duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được ký kết giữa Quỹ tín dụng với ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A. Di sản của bà Nguyễn Thị A để lại là phần diện tích 4.140m^2, thửa số 3896, tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0542qB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 26/4/2006 cho ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị K (cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A ngày 05/12/2008) đang được thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A cho Quỹ tín d. Do đó, đây là tranh chấp về "Hợp đồng tín dụng - Hợp đồng thế chấp tài sản – Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại".

[1.2] Về nơi cư trú của bị đơn:

Quỹ tín dụng xác định ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1 và bà Trần Thị Bích T1 cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Ông Trần Văn G cho rằng, ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1 cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, riêng bà Trần Thị Bích T1 hiện nay không có cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ "Tờ cam kết không bỏ sót hàng thừa kế thứ I ngày 05/5/2023" (BL: 42 - 43), "Biên bản xác minh ngày 20/9/2023" thể hiện: Ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1 và bà Trần Thị Bích T1 có nơi cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã yêu cầu các đương sự cung cấp địa chỉ hiện nay của bà Trần Thị Bích T1 nhưng các đương sự không cung cấp được theo yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Do đó, căn cứ Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 11 Luật Cư trú; Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xác định nơi cư trú của ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1 và bà Trần Thị Bích T1 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới: Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng mà ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A đã ký kết với Quỹ tín dụng; chủ thể tham gia giao dịch dân sự (ông G và bà A) không có đăng ký kinh doanh nên là tranh chấp về dân sự. Đồng thời, các bị đơn có nơi cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng

theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4] Đối với bị đơn không có yêu cầu phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.5] Tại Đơn khởi kiện ngày 21/02/2023 (BL: 05), Quỹ tín dụng yêu cầu ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Q1 tín dụng nợ vốn với số tiền 140.000.000 đồng. Tại phiên tòa, Quỹ tín dụng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Q1 tín dụng nợ vốn với số tiền 21.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Q1 tín dụng nợ vốn với số tiền 119.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Q1 tín dụng nợ vốn với số tiền 21.000.000 đồng của Quỹ tín dụng.

[1.6] Tại phiên tòa, Quỹ tín dụng bổ sung yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/9/2023 là 22.318.500 đồng. Xét thấy, việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng để xem xét, giải quyết trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng về việc buộc ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới với ông Trần Văn G trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2023 là 146.630.200 đồng (gồm: Nợ gốc 119.000.000 đồng, tiền lãi là 27.630.200 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2023 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022 cho đến khi trả xong nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quỹ tín dụng cho rằng có cho ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A vay số tiền vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay để sản xuất nông nghiệp; thời hạn vay là 06 tháng (từ ngày 06/4/2022 đến ngày 06/11/2022), lãi suất là 13,39%/năm; phương thức thanh toán: trả vốn và lãi một lần vào ngày

07/11/2022, việc cho vay có lập Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022 được ký kết giữa Quỹ tín dụng với bà Nguyễn Thị A và ông Trần Văn G; Quỹ tín dụng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho bà A và ông G vào ngày 07/4/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến tháng 12/2022, ông G và bà A đã trả được vốn gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 7.507.500 đồng thì không thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng theo thỏa thuận. Sau khi Quỹ tín dụng khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, ông G tiếp tục trả cho Q1 tín dụng số tiền vốn gốc là 21.000.000 đồng. Hiện nay ông G và bà A còn nợ Quỹ tín dụng tổng số tiền vốn gốc 119.000.000 đồng và bà A đã chết. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị A gồm ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 nên Quỹ tín dụng yêu cầu những người này có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Ông Trần Văn G thừa nhận ông G và bà A có ký kết Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022 với Quỹ tín dụng và còn nợ lại tiền vay như lời trình bày của đại diện Quỹ tín dụng. Ông G và bà A có 06 người con gồm ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1. Ông G có thông báo yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng cho ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 được biết nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng. Nay ông G đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Quỹ tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đủ cơ sở xác định giữa Quỹ tín dụng với ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A có xác lập Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022 và ông G, bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như Quỹ tín dụng trình bày. Đồng thời, hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị A gồm: Ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1.

Xét thấy: Việc xác lập Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, là Hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A thanh toán tiền vốn và lãi đối với khoản vay đến ngày 30/12/2022 thì không tiếp tục thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh đúng hạn cho Q1 tín dụng theo thỏa thuận. Sau khi Quỹ tín dụng khởi kiện, ông G có trả được cho Q1 tín dụng số tiền vốn gốc là 21.000.000 đồng thì tiếp tục không thanh toán nợ cho Q1 tín dụng theo thỏa thuận. Hiện nay, thời hạn trả nợ của ông G, bà A theo Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022 đã đến hạn vào ngày 07/11/2022 nhưng ông G, bà A không thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng theo thỏa thuận, làm phát sinh nợ quá hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Do đó, ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A phải có nghĩa vụ trả nợ cho

Quỹ tín dụng nhưng do bà Nguyễn Thị A đã chết nên hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị A gồm ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 phải có trách nhiệm liên đới với ông Trần Văn G trả nợ cho Quỹ tín dụng nên việc Quỹ tín dụng yêu cầu ông Trần Văn G cùng những người thừa kế của bà Nguyễn Thị A gồm ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới trả tổng số tiền 146.630.200 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022 là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết; Điều 280, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận. Tuy nhiên, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 chỉ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết (bà Nguyễn Thị A) để lại theo quy định tại Điều 615 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu của Quỹ tín d về việc duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 743/04/22/HĐTC ngày 06/4/2022 được ký kết giữa Quỹ tín dụng Nhân dân M với ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quỹ tín dụng và ông Trần Văn G đều xác định giữa Quỹ tín dụng với bà A và ông G có xác lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 743/04/22/HĐTC ngày 06/4/2022, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với diện tích 4.140m^2, thửa số 3896, tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0542qB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 26/4/2006 cho ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị K (cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A ngày 05/12/2008) nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của bà A và ông G theo Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đủ căn cứ xác định giữa Quỹ tín dụng với ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A có xác lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 743/04/22/HĐTC ngày 06/4/2022, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với diện tích 4.140m^2, thửa số 3896, tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0542qB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 26/4/2006 cho ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị K (cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A ngày 05/12/2008) để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà A và ông G.

Xét thấy: Việc ký kết Hợp đồng thế chấp trên cơ sở tự nguyện, mục đích giao kết hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A cho Quỹ tín d đối với số tiền vay 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022. Hợp đồng thế chấp đã được

công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông G và bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022 được ký kết giữa Quỹ tín dụng với ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A. Do đó, yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 743/04/22/HĐTC ngày 06/4/2022 của Quỹ tín dụng phù hợp Điều 293, 299, 317, 318, 319, 320 và 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu xin trả dần số tiền còn nợ và giảm tiền lãi của ông Trần Văn G trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, ông G và bà A vi phạm nghĩa vụ trả tiền đã lâu, nay lại kéo dài thời gian trả nợ sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Quỹ tín dụng. Mặt khác, Quỹ tín dụng không đồng ý đối với yêu cầu này của ông G, đồng thời, yêu cầu này của ông G là phương thức thanh toán nợ tại giai đoạn thi hành án nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin được trả dần số tiền còn nợ của ông G.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Quỹ tín dụng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Quỹ tín dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng được chấp nhận nên ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do Quỹ tín dụng đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 500.000 đồng nên ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ trả lại cho Quỹ tín dụng số tiền này.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 30, 35, 39, 147, 157, 158, 227, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 280, 293, 299, 317, 318, 319, 320, 323, 357, 463, 466, 470 và 615 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng Nhân dân M đối với yêu cầu buộc ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Q1 tín dụng Nhân dân Mỹ Phước nợ vốn với số tiền 21.000.000 (hai mươi mốt triệu) đồng.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng Nhân dân M.

Buộc ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Q1 tín dụng Nhân dân Mỹ Phước nợ vốn và lãi của khoản vay như sau:

Vốn gốc: 119.000.000 (một trăm mười chín triệu) đồng.

Tiền lãi tính đến ngày 25/9/2023 là 27.630.200 (hai mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, hai trăm) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 743/04/22/HĐTD ngày 06/4/2022 cho đến khi ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 thanh toán xong nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng Nhân dân M thì lãi suất mà ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng Nhân dân M theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng Nhân dân M.

Ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 chỉ có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân Mỹ Phước trong phạm vi di sản của bà Nguyễn Thị A để lại.

[3] Duy trì việc thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 743/04/22/HĐTC ngày 06/4/2022 được ký kết giữa Quỹ tín dụng Nhân dân M với ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A, được Phòng C chứng nhận số 000332, quyển số 04/2022.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/4/2022 và được đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh C1 ngày 06/4/2022 đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 4.140m^2, thửa số 3896, tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0542qB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 26/4/2006 cho ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị K (cập

nhật biến động chuyển nhượng cho ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị A ngày 05/12/2008) để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 phải chịu 7.331.000 (bảy triệu, ba trăm ba mươi mốt nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng Nhân dân Mỹ P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.797.000 (ba triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0013592 ngày 09/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[5] Về chi phí tố tụng khác: Ông Trần Văn G, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Kim T, ông Trần Thanh L, ông Trần Thanh G1, bà Trần Thị Bích T1 có nghĩa vụ trả lại chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Quỹ tín dụng Nhân dân M với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang